

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phong Thổ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Phong Thổ, số 2410/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phong Thổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1858/TTr-STNMT ngày 18/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Phong Thổ và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phong Thổ, cụ thể:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 02 công trình, dự án.
2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 03 công trình, dự án.
3. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 01 công trình, dự án.

(Có biểu chi tiết của các công trình, dự án kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ
 - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
 - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
 - a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.
 - b) Tham mưu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
4. Chủ đầu tư các công trình, dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB (dăng tin);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM
TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 HUYỆN PHONG THỔ
VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN PHONG THỔ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: ha

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích	Loại đất	Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích									
1	Thủy điện Nậm Lon	Xã: Bản Lang, Không Lào	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,92 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,12 ha; đất rừng phòng hộ (RPH) 2,51 ha; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON) 0,03 ha; đất công trình năng lượng (DNL) 5,76 ha; đất giao thông (DGT) 0,02 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,01 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,7 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,2 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,02 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NST) 0,01 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,23 ha	10,42	Đất công trình năng lượng (DNL)	10,53	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, - Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới tăng diện tích thực hiện dự án
2	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế	Xã Mường So	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) 13,81 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,08 ha.	13,82	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC)	13,89	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC)	- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới, tăng diện tích thực hiện dự án

II Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích									
1	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) khu KTQP Phong Thổ, tỉnh Lai Châu/QK2 (nâng cấp mở rộng đoạn tuyến từ bản Tả Phùng đến bản Tả Ô)	Xã Vàng Ma Chải	Đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác (NHK) 1,36 ha; đất trồng cây hằng năm (BHK) 0,02 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,82 ha ; đất giao thông (DGT) 0,93 ha	3,41	Đất giao thông (DGT)	3,13	Đất giao thông (DGT)	- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ; - Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới giảm diện tích thực hiện dự án
2	Nhà máy chế biến và xuất khẩu hoa quả tại xã Mường So	Xã Mường So	Đất rừng sản xuất (RSX) 3,77 ha; đất chưa sử dụng (DCS) 0,35 ha	5,30	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC)	4,12	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC)	- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ;	Điều chỉnh quy mô, ranh giới giảm diện tích thực hiện dự án
3	Quy hoạch đất sản xuất vật liệu xây dựng	Xã Mường So	Đất rừng sản xuất (RSX) 0,15 ha; đất chưa sử dụng (CSD) 1,19 ha	1,71	Đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX)	1,34	Đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX)	- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ;	Điều chỉnh quy mô, ranh giới giảm diện tích thực hiện dự án
III Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích									
1	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) khu KTQP Phong Thổ, tỉnh Lai Châu/QK2 (xây mới đoạn tuyến từ Dền Thàng B đến bản San Cha và bản Ma Can)	Xã Đào San	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,73 ha; đất trồng cây hằng năm (BHK) 0,01 ha; đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác (NHK) 4,3 ha; đất năng lượng (DNL) 0,29 ha; đất sông suối (SON) 0,06 ha; đất giao thông (DGT) 0,89 ha; đất chưa sử dụng (DCS) 0,04 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,12 ha	6,44	Đất giao thông (DGT)	6,44	Đất giao thông (DGT)	- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ; - Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.	